

Số: 06/KH-THTQT

Phường Ngô Quyền, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026

Thực hiện từ ngày 05.9.2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật giáo dục năm 2019;

Nghị định 24/2021-NĐCP, ngày 23 tháng 3 năm 2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT về việc Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2025 – 2026;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;

Trường Tiểu học Trần Quốc Toản xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

1.1. Thuận lợi

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với học sinh và điều kiện của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục; có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 85% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường...

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Bối cảnh kinh tế - xã hội của Thành phố, của phường cơ bản ổn định. Các chế độ chính sách, đặc biệt là công tác an sinh dành cho học sinh được triển khai thực hiện tốt. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì và nâng cao chất lượng. Nhà trường luôn được sự quan tâm, đồng hành của UBND phường Ngô Quyền đầu tư về cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ giáo viên; quy mô trường lớp được đầu tư, chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực.

1.2. Khó khăn.

- Năm học 2025 – 2026 là năm đầu tiên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn Hải Phòng chỉ đạo trực tiếp các nhà trường trên địa bàn thành phố về công tác chuyên môn và các hoạt động Đội, phong trào thiếu nhi và các hoạt động ngoài giờ lên lớp; đòi hỏi các nhà trường chủ động nhiều hơn nữa trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục cũng như mọi hoạt động khác trong nhà trường.

- Trên trục đường Đà Nẵng dài chưa đầy 500m có 03 ngôi trường tiểu học, diện tích nhà trường lại nhỏ hẹp, ngõ vào trường xuyên bị ùn tắc cục bộ; lưu lượng xe ô tô di chuyển vào giờ cao điểm khá nhiều nên công tác tuyển sinh của nhà trường gặp khá nhiều khó khăn. Phụ huynh học sinh chủ yếu lao động phổ thông,

nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ li hôn, ở với ông bà, chưa có điều kiện quan tâm để giúp các con mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Học sinh

a) Tổng số học sinh: 944 em (Nữ: 440 em = 46,6%). Biên chế: 27 lớp (trung bình 35 HS/lớp).

Khối	Số lớp	Số học sinh	Số nữ
1	5	144	56
2	5	180	80
3	6	180	85
4	6	220	117
5	5	220	102
Tổng	27	944	440

- 27/27 lớp học 2 buổi/ ngày = 100%.

- Học sinh học hòa nhập: 10 em

+ Khối 1: 01 em

+ Khối 2: 01 em

+ Khối 3: 03 em

+ Khối 4: 01 em

+ Khối 5: 04 em

b) Chất lượng giáo dục toàn diện năm học 2024 - 2025:

- Môn học và các hoạt động giáo dục: 99,81% HS được đánh giá từ Hoàn thành trở lên.

- Năng lực và Phẩm chất: 100% HS được đánh giá từ Đạt trở lên.

- 99,81% HS hoàn thành chương trình lớp học.

- 100% HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

c) Khen thưởng năm học 2024 – 2025:

- Học sinh xuất sắc: 84,7%

- Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 9,3%

- Khen đột xuất: 21,7 %

* Thuận lợi

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: đạt 99,81% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; 100% học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất Tốt, Đạt; trong đó học sinh được Hiệu trưởng tặng giấy khen năm học 2024 - 2025 là 953 em (93,98%). Số lượng học sinh tham gia đạt giải ở các các cuộc thi các cấp 464 giải.

- Học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể.

* Khó khăn

- Hiện tại nhà trường có 10 học sinh khuyết tật học hoà nhập ở các khối lớp. Với học sinh khuyết tật, mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng một số em vẫn không đáp ứng được. Có 05 học sinh có biểu hiện khuyết tật rõ nét nhưng không được gia đình đưa đi thăm khám nên không được học đúng với khả năng của mình; có 24 học sinh tuy không thuộc dạng khuyết tật nhưng việc tiếp cận kiến thức rất khó khăn. Đó cũng là những áp lực cho cả học sinh và giáo viên trong việc giáo dục học sinh.

- Một số học sinh chưa mạnh dạn tự tin trong giao tiếp (19 -> 22%), chưa chăm học, thiếu chủ động trong tự học và giải quyết vấn đề (18 -> 20%), chưa có kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích (60 -> 65%).

- Trường còn có 15 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (1,5%), nhiều học sinh có bố mẹ ly hôn, hoặc đi làm xa, phải ở với ông bà già yếu, chưa có điều kiện quan tâm để giúp các con mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, đảm bảo tốt cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Tổng số CB, GV, NV, LĐHĐ: 67, trong đó: Biên chế theo định biên: 51; Lao động hợp đồng: 16 (HĐ 111: 02, HĐ: 14).

- Trong đó:

+ CBGV (biên chế): 51. Đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019): $51/51 = 100\%$;
Trên chuẩn: $4/51 = 7.8\%$

+ CBQL: 03

+ Giáo viên giảng dạy: 47

✓ Biên chế: 45, đạt tỷ lệ: 1,74 GV/lớp;

✓ HĐ 111: 02 (01 Tiếng Anh; 01 GDTC)

+ Giáo viên Tổng phụ trách Đội: 01

+ Nhân viên theo định biên: 02

+ Nhân viên lao động hợp đồng (thời vụ): 14

- Tổng số đảng viên: 43 đ/c.

* Thuận lợi

- Cán bộ quản lý của trường gồm 3 đồng chí (3 nữ) đều có trình độ Thạc sĩ và trung cấp chính trị, cả 3 đồng chí đều có Văn bằng 2 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc chung.

- 51/51 cán bộ, giáo viên (100%) đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019.

- Trường hiện có 23/48 GV đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (48%); có 15/48 giáo viên đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận (31%); có 1 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đ/c Vượng); 01 GV là GV TPT Đội giỏi cấp Thành phố. Đa số giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực sư phạm tốt (43/48 đồng chí = 90%), 48/48 đồng chí giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt (100%); đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết, say sưa chuyên môn, nhiệt tình trách nhiệm trong công việc. Tỷ lệ giáo viên trên lớp >1,5, cơ bản đáp ứng đủ so với nhu cầu.

- Trường có giáo viên các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, GDTC được đào tạo chính quy nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả. Phụ huynh đồng thuận, ủng hộ trong việc dạy giáo dục kỹ năng sống (1 tiết/tuần) và Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài cho học sinh (1 tiết/tuần).

- 48/53 (chiếm 90,5%) cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

*** Khó khăn**

- Nhân sự nhà trường còn thừa thiếu cục bộ; số giáo viên tiếng Anh biên chế hiện chưa đủ để đáp ứng số tiết dạy theo chương trình đề án ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không có định biên GV môn GDTC, Tin học.

- Có 02 giáo viên trẻ mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, việc quản lý học sinh, giải quyết tình huống còn hạn chế (6,5%).

- Có 04 giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học (8,7%).

- Có 05 giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học, nhất là thiết kế các giáo án điện tử, bài giảng elearning (9,5%).

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường có đủ 27 phòng/27 lớp; các phòng học có đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng Tin học, góc hỗ trợ giáo dục hòa nhập... Phòng Tin học có 29 máy tính đảm bảo cho 1-2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

*** Thuận lợi**

- Các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn đặc biệt quan tâm đến giáo dục, đầu tư CSVC, trang thiết bị giáo dục cho nhà trường đáp ứng các yêu cầu về giáo dục. Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Năm học 2024 – 2025 và hè 2025, nhà trường tiếp tục đầu tư sửa chữa, mua mới cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, giáo dục và chăm sóc học sinh tại trường, cụ thể:

+ Sơn sửa tường các phòng học, phòng chức năng. Sửa chữa bảo trì hệ thống quạt, bóng đèn, máy tính, ti vi ... tại các phòng học phòng chức năng.

+ Lát lại gạch nền khu vực các phòng học, hành lang bị bong tróc; Lắp mới toàn bộ cánh cửa nhà vệ sinh, phòng học, vòi nước, van nước, bệ xí Sửa chữa hệ thống điện ở các dãy phòng học khi bị chập, cháy.

+ Lắp thêm 05 chiếc bạt che nắng tầng 1 dãy C và sửa chữa toàn bộ hệ thống bạt che nắng tại hành lang các phòng học của học sinh.

=> Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo 100% học 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú đáp ứng nhu cầu của phụ huynh. Đây cũng là một trong những điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

*** Khó khăn**

- Trường có diện tích nhỏ, sân chơi hẹp, còn thiếu phòng học Âm nhạc và Mỹ thuật, chưa có nhà đa năng.

- Hiện chưa có thiết bị dạy học tối thiểu dành cho giáo viên dạy lớp 4,5.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng trường học hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi trên địa bàn đi học, trẻ 6 tuổi, trẻ sinh năm 2019 trở về trước vào lớp 1, trẻ khuyết tật học hòa nhập. Duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học, giữ vững kết quả phổ cập tiểu học, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Thực hiện 100% hoạt động dạy học môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn tự chọn theo quy định của chương trình GDPT 2018.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng công dân số.

- 100% học sinh khối 3,4,5 được học môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần; học sinh khối 1, 2 được học Tiếng Anh 2 tiết/tuần (môn tự chọn).

- 100% học sinh khối 3,4,5 được học Tin học (Khối 3: 1 tiết/tuần; Khối 4,5:

2 tiết/tuần).

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

*** Chất lượng học sinh đại trà:**

- Môn học và các hoạt động giáo dục: 100% HS được đánh giá từ Hoàn thành trở lên.

- Năng lực và Phẩm chất: 100% HS được đánh giá từ Đạt trở lên.

- 100% HS hoàn thành chương trình lớp học.

- 100% HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

*** Khen thưởng:**

- Học sinh xuất sắc: 72% trở lên

- Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 21-30%

- Khen đột xuất: 20 - 30%

- Phần đầu học sinh tham gia và đạt giải trong các kì giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp. Số lượng giải chính thức: 22 giải trở lên (cấp Quận: 16; Cấp TP: 06); Giải hội nhập và giao lưu quốc tế: 200 giải trở lên.

- 100% các lớp tích cực tham gia phong trào xây dựng “Thư viện 50k” phát triển văn hóa đọc cho học sinh; tham gia xây dựng trường học “Hạnh phúc”.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về nội dung Giáo dục địa phương:

+ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học.

+ Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2022 của Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng;

+ Quyết định số 1492/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2022 của Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng;

+ Quyết định số 1532/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2022 của Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng;

+ Quyết định số 1281/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng;

+ Quyết định số 1184/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2025 của Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng;

+ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026.

+ Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên khối 1,2,3,4,5 và đồng chí Tổng phụ trách nghiên cứu thực hiện tích hợp nội dung Giáo dục địa phương theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh, vận dụng kiến thức vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương, góp phần hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu và các năng lực cốt lõi cho học sinh tiểu học.

- Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp trong:

+ Hoạt động trải nghiệm.

+ Dạy học các môn học ở từng lớp.

+ Hoạt động giáo dục (tư tưởng chính trị, hoạt động xã hội...).

(Đính kèm KHDH các môn học/HĐGD khối 1,2,3,4,5; Phụ lục 1.2)

3. Thực hiện nội dung giáo dục STEM

- Thực hiện Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học, nhà trường chỉ đạo giáo viên toàn trường nghiên cứu thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết các vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

- Các khối xây dựng kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021, trong đó có ít nhất 04 bài học STEM/năm.

- Bên cạnh việc dạy Bài học STEM, các khối và các câu lạc bộ tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM, STEAM, hoạt động làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật...phù hợp với tình hình thực tế.

(Đính kèm KHDH các môn học/HĐGD khối 1,2,3,4,5).

4. Giáo dục kĩ năng công dân số

Thực hiện các văn bản chỉ đạo:

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

- Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/1/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai học bạ số.

- Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025 thành phố Hải Phòng năm 2025, Chủ đề năm 2025 của thành phố “Mở rộng không gian kinh tế, đô thị; hoàn thiện cơ chế chính sách đặc thù; tăng cường chuyển đổi xanh và chuyển đổi số”;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng;

- Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 42/KH-UBND, ngày 22/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phường Ngô Quyền 6 tháng cuối năm 2025.

4.1. Đối tượng triển khai

- 100% giáo viên đứng lớp.

4.2. Hình thức

- **Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018:** Đây là hình thức chủ đạo, cơ bản trong các hình thức GD-KNCDS cho học sinh đáp ứng Khung năng lực số. Nhà trường triển khai dạy Tin học cho học sinh khối 3,4,5. Căn cứ trên khung năng lực số dành cho học sinh tiểu học, đối chiếu với các nội dung và yêu

cầu cần đạt trong chương trình môn Tin học, giáo viên Tin học thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- **Tích hợp GD-KNCDS trong dạy học các môn học/HĐGD:** GV các môn học nghiên cứu chương trình môn học, thực hiện tham chiếu Chương trình môn học với Khung năng lực số để xây dựng kế hoạch dạy học môn học trong đó có lồng ghép giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Trong đó xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thức tích hợp GD-KNCDS.

(Đính kèm KHDH các môn học/HĐGD khối 1,2,3,4,5).

4.3 Biện pháp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học, kiểm tra và đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong mỗi lĩnh vực.

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. BGH đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt Tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo, học thuật; phối hợp với các trung tâm triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo hỗ trợ giáo viên qua mạng; xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Hướng dẫn giáo viên chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, đảm bảo duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hoá công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. BGH hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ, tư vấn, cá nhân hoá học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường.

5. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

5.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

5.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*Phụ lục 1.3*)

6. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

6.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 -2026, cụ thể đối với giáo dục tiểu học.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; lịch tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố, trường và tình hình thực tế.

Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD và thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường: Học sinh lớp 1: Thứ hai 25/8/2025; Khối lớp 2,3,4,5: Thứ năm 29/8/2025.

- Ngày khai giảng: 05/9/2025 (Tổ chức theo kế hoạch chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng).

- Học kì I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/1/2026; Học kì II: Từ ngày 12/1/2026 đến ngày 22/5/2026.

- Ngày kết thúc năm học trước ngày: 31/5/2026

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 trước ngày 30/6/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

6.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

+ Đối với khối lớp 1 (*Phụ lục 1.4.1*)

+ Đối với khối lớp 2 (*Phụ lục 1.4.2*)

+ Đối với khối lớp 3 (*Phụ lục 1.4.3*)

+ Đối với khối lớp 4 (*Phụ lục 1.4.4*)

+ Đối với khối lớp 5 (*Phụ lục 1.4.5*)

- Thời gian biểu hàng ngày:

Hoạt động	Sáng	Chiều
<i>Trống báo</i>	<i>7h 20'</i>	<i>13h 50'</i>

<i>Tập TD buổi sáng, hoạt động ngoại khoá, truy bài đầu giờ.....</i>	7h 20' – 7h 55'	
Học tiết 1	8h 00' – 8h 40'	14h 00' - 14h 35'
Học tiết 2	8h 40' – 9h 15'	14h35' - 15 giờ10'
Ra chơi	09h 15' - 9h 30'	15h10' – 15h 25'
Học tiết 3	9h30' – 10h10'	15h 25' – 17h 10'
Học tiết 4	10h10' – 10h45'	

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tiếp tục làm tốt công tác đề xuất, tham mưu với UBND phường Ngô Quyền sửa chữa, nâng cấp, mua mới một số hạng mục sau:

- Lợp lại mái tôn kính (gần 80m²) và dàn chữ: “THƯ VIỆN THÂN THIỆN” và 03 khung chữ tại thư viện mở trên sân trường.
- Lợp mái tôn kính (gần 70m²) chỗ đầu nhà xe, lợp lại 02 miếng tôn trên mái khu vực bếp bán trú.
- Xây dựng phòng truyền thống tại phòng số 07 dãy C.
- Mua mới thêm 02 ti vi 75 inch để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục ở tại 02 phòng học lớp 1.
- Trang bị cho giáo viên SGK, sách giáo viên, tài liệu tập huấn dạy SGK, chương trình GDPT 2018, đồ dùng dạy học trong danh mục được duyệt. Thực hiện rà soát đồ dùng dạy học các khối lớp, lập kế hoạch mua bổ sung thiết bị dạy học cơ bản của các khối lớp ngay từ tháng 8/2025.
- Mua mới 30 máy tính, trang bị thêm 01 phòng máy để phục vụ công tác dạy học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai chương trình.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp tạo điều kiện cho nhà trường ký hợp đồng theo Nghị định 111 để có đủ GV dạy môn GDTC và Tiếng Anh cho học sinh theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Xây dựng quy chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao như: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể thao, kĩ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao của phường Ngô Quyền để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo

dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của chương trình GDPT 2028.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức quán triệt cho 100% đội ngũ CBQL, GV về chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, thực hiện CT GDPT 2018; đặc biệt là việc quán triệt và triển khai Nghị quyết 71 của Bộ chính trị ngay từ đầu năm học. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động; chuyển từ cải cách “chỉnh sửa” sang tư duy kiến tạo - dẫn dắt phát triển quốc gia bằng giáo dục; lấy chất lượng - công bằng – hội nhập – hiệu quả làm thước đo; siết chặt kỷ luật thực thi. Mỗi giáo viên cần thống nhất nhận thức và hành động, ý thức được đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ, trách nhiệm và cách làm mới, tạo ra khí thế mới, động lực mới. Bản thân thầy cô cũng phải không ngừng học tập, sáng tạo, gương mẫu, chuẩn mực trong mọi công việc. Để làm được điều đó cần thực hiện ngay việc rà soát, tự soi, tự sửa, nhìn nhận rõ và kiên quyết khắc phục những mặt còn hạn chế trong công việc.

- 100% giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thực hiện CT GDPT 2018 do các cấp tổ chức đúng số lượng, thành phần. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, khối chuyên môn. Triển khai kịp thời kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng theo lịch. Tăng cường dự giờ, tư vấn chuyên môn, đặc biệt là đội ngũ giáo viên giảng dạy để kịp thời điều chỉnh “Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD” cho sát đối tượng học sinh.

- Tạo điều kiện cho CBQL, GV được theo học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, chú ý đáp ứng nguyện vọng chính đáng của GV. Chủ động sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là môn tiếng Anh, tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, từ đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

3. Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS trong mỗi bài học với các nội dung, các chủ đề dạy học, việc tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường áp dụng bài học STEM.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú

trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức dạy học trong bối cảnh hiện nay.

- Tổ chức 06 chuyên đề cấp trường, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả.

- Khuyến khích giáo viên mạnh dạn đổi mới hình thức tổ chức dạy học để tăng hiệu quả giảng dạy như dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, dạy học tại thư viện thân thiện của nhà trường...

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo CV 1315 của Bộ GD&ĐT. Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo nề nếp, chất lượng.

- Sinh hoạt chuyên môn toàn trường từ 1-2 lần/ tháng, sinh hoạt chuyên môn tổ khối 2 lần/ tháng. Thực hiện nghiêm túc quy chế sinh hoạt chuyên môn. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS; nghiên cứu bài học, dạy học tích hợp, lồng ghép, tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học, ...nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Trong trường hợp cần thiết, phối hợp với 05 trường tiểu học trong phường Ngô Quyền hình thành cụm trường để triển khai công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Giáo dục theo chủ đề...

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các nội dung phong phú, đa dạng : Các hội thao, giao lưu văn hoá- văn nghệ của học sinh...Lồng ghép nội dung giáo dục địa phương và giáo dục đạo đức, lối sống, văn hoá học đường...; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa; giáo dục an toàn giao thông,... phù hợp tình hình thực tế.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, duy trì trò chơi dân gian và các trò chơi lành mạnh cho HS tham gia.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS.

6. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa

- Ngoài giờ học chính khóa, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh như các câu lạc bộ bóng đá, bóng bàn, cờ vua, đá cầu... trên cơ sở tự nguyện, thống nhất của phụ huynh, học sinh và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ Đặng Tuấn, Toàn Lộc, Trung tâm kỹ năng sống Tâm Việt đã được thành phố thẩm định, cấp phép hoạt động để triển khai dạy học ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài và kỹ năng sống cho học sinh. Hoạt động diễn ra trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh, học sinh để nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cho học sinh Tiểu học giúp học sinh mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp với người nước ngoài. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình của hai trung tâm trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Quản lý ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong nhà trường; thư viện điện tử (BGĐT và dữ liệu nguồn); thực hiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp các khối thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá đúng quy định.

2. Các Phó Hiệu trưởng

2.1. Đồng chí Vũ Thị Thanh Nhàn

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần đối với 100% học sinh toàn trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường; phụ trách trực tiếp khối 1, 2, 3, nhóm Tiếng Anh (27 GV). Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn toàn trường; trực tiếp khối 1, 2, 3, nhóm Tiếng Anh. Sinh hoạt chuyên môn với Tổ 1-2-3 và nhóm Tiếng Anh; Tổ 4-5 (nếu cần thiết).

- Quản lý chịu trách nhiệm chính về hồ sơ sổ sách của giáo viên toàn trường (cả chế bản vi tính và phần mềm điện tử hồ sơ sổ sách).

- Phụ trách các phong trào lớn: Học sinh năng khiếu, vở sạch chữ đẹp, thi tay nghề giáo viên, thi viết chữ đẹp giáo viên tổ chức và tham gia các cuộc thi giao lưu và hội nhập cấp trường và các cấp (Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt; Violymptic; Ioe; Asmo; Sacmo..)

- Phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh mũi nhọn, học sinh yếu, học sinh học hòa nhập trong toàn trường.

- Phối hợp với đồng chí Đoàn Thị Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học.

2.2. Đ/c Đoàn Thị Thanh Hải

- Phụ trách trực tiếp, quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn khối 4,5; Tổ các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, GDTC theo điều hành của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn. Chịu trách nhiệm chính về hồ sơ sổ sách, mọi hoạt động của giáo viên văn hoá dạy Khối 4; 5; Tổ các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, GDTC. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn khối 4,5 và giáo viên dạy các môn: Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Tin học và Âm nhạc (20 GV).

- Quản lý công tác thư viện, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục (Phần mềm PCGD; Phần mềm thư viện số; bài giảng điện tử, dữ liệu điện tử; công tác bồi dưỡng giáo viên ...).

- Quản lý hoạt động các câu lạc bộ năng khiếu: Thể dục thể thao, sơn ca trong nhà trường.

- Phối hợp cùng đ/c Vũ Thị Thanh Nhân để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

3. Tổ, khối trưởng chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo đúng sự chỉ đạo và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của khối tổ chuyên môn.

- Xây dựng Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ, khối. Tổ chức sinh hoạt tổ, khối chuyên môn theo đúng quy định, đúng kế hoạch, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú

ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp học.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ, khối.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác của tổ khối.
- Nắm bắt tình hình học tập của học sinh, việc giảng dạy của giáo viên trong khối và báo cáo Ban giám hiệu những trường hợp khó khăn và đề xuất phương án giải quyết phù hợp.
- Tham mưu, đề xuất với Ban giám hiệu các nội dung liên quan đến chuyên môn giảng dạy, giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục tổ, khối.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Chủ động phối hợp với phụ huynh học sinh để hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

5. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Chịu trách nhiệm chất lượng trong việc giảng dạy các môn học với học sinh lớp mình được phân công.
- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp để đảm bảo chất lượng giảng dạy, giáo dục với môn mình phụ trách.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng. Chịu trách nhiệm chất lượng trong công việc được phân công.
- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách môn học để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức các hoạt động với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

7. Đối với giáo viên tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm (đặc biệt là hình thức sinh hoạt dưới cờ). Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

8. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm, về cách tổ chức, thành phần cần phối hợp để tổ chức...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường của trường Tiểu học Trần Quốc Toản năm học 2025 - 2026. Nhà trường yêu cầu các đ/c giáo viên, nhân viên và các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo HP (để báo cáo);
- Phòng VH&XH phường (để báo cáo);
- Các tổ, khối trưởng (để thực hiện);
- Lưu: VT.



Lê Thị Hoa

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	Lịch sử - Địa lí										70	36	34	70	36	34
7	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Công nghệ 3,4,5							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Tin học 3,4,5							35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

13	Tiếng Anh 3,4,5							140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Môn học tự chọn																
14	T. Anh 1,2	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
15	TC. Toán 1,2,3	31	16	15	32	17	15	60	30	30						
16	TC. TV 1,2,3,4,5	61	31	30	58	30	28	60	30	30	28	14	14	31	15	16
17	Tự học 1,2	33	17	16	32	17	15									
18	TC. Mĩ thuật 1,2	34	17	17	32	16	16									
19	Độc thư viện	34	17	17	33	17	16									
20	TC. Tin học 4,5										31	16	15	34	17	17
TỔNG		1138	584	554	1132	583	549	1100	564	536	1109	570	539	1115	572	543

Phụ lục 1.2. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học

Thời gian	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	- Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2025 – 2026	Toàn trường	Sáng 5/9 (t.1,2)	BGH, Toàn HĐSP	Đội trật tự, CA phường.
		- Tuyên truyền về ATGT, an toàn trên không gian mạng		Chiều 22/9 (16h00')		CA phường NQ
Tháng 10	Chăm ngoan học giỏi	- Ngày hội đọc sách, phát động “Thư viện 5K”	Toàn trường	7h30’-8h00’; sáng 1/10	BGH, NV thư viện, TPT, GVCN	HS toàn trường
		- Tham gia hội trại Vui Tết Trung thu 2025 phường NQ: “Trung thu đoàn kết - Học tập, sáng tạo, vươn xa”		Ngày 3,4/10	BGH, Toàn HĐSP	UBND phường NQ
		- Tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, phòng xâm hại, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ		Ngày 6/10 (t1)	BGH, Toàn HĐSP	Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em Hoa Phượng thành phố
		- Sinh hoạt lớp chủ điểm “Mẹ và cô giáo”		16h-16h40’, thứ 2 tuần 3/10	GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP

Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày pháp luật	Toàn trường	Sáng 4/11 (t.1)	BGH, GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP
		- Thi đua học tốt chào mừng ngày 20/11		Cả tháng	GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP
		- Sinh hoạt lớp chủ điểm “Tôn sư trọng đạo”		Tuần 3/11	GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Phát động phong trào thi đua học tập và rèn luyện theo gương Anh bộ đội Cụ Hồ	Toàn trường	Sáng 1/12 (7h30’-8h00’)	BGH, GVTPT, GVCN	Toàn HĐSP
		- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường		Tuần 2,3/12	BGH, GV TPT GVCN	Toàn HĐSP
		- Sinh hoạt lớp chủ điểm “Uống nước nhớ nguồn”		Tuần 3/12	GV TPT GVCN	Toàn HĐSP
Tháng 1+2	Mừng Đảng mừng xuân	- Thi đua học tốt mừng Đảng – mừng Xuân 2026.	Toàn trường	Sáng 6/1 (t.1)	BGH, GVTPT, GVCN	Toàn HĐSP
		- Sinh hoạt lớp chủ điểm “Mừng Đảng mừng Xuân 2026”		Thứ hai, tuần 3/1 (16h00’-16h50’)	TPT, GVCN	Toàn HĐSP
		- Tổ chức chuyên đề cấp quận “Xuân yêu thương”.		Ngày 12/2 (25/12 AL), 16h00’ -16h50’	BGH, GVTPT, GVCN	Toàn HĐSP

Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	- Sinh hoạt lớp chủ điểm: “Tiến bước lên Đoàn”	Toàn trường	Thứ 2, tuần 3/3	BGH, GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP
		- Tổ chức: “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”		Tuần 3/3	BGH, GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP
Tháng 4	Hòa bình Hữu Nghị	- Tổ chức các hoạt động tìm hiểu về nơi em đang sống.	Toàn trường	Tuần 1,2/4	BGH, GV TPT, GVCN	CMHS toàn trường
		- Tổ chức ngày hội đọc sách, tuyên truyền giới thiệu sách báo.		Tuần 2,3/4	BGH, NV Thư viện, GV TPT	Toàn HĐSP
		Sinh hoạt lớp chủ điểm: “Hoà bình - Hữu nghị”		Thứ 2, tuần 3/4 (16h00-16h40’)	BGH, GV TPT, GVCN	
Tháng 5	Kính yêu Bác Hồ	- Sinh hoạt lớp chủ điểm “Kính yêu Bác Hồ”	Toàn trường	Thứ 2, tuần 3/5 (16h0’-16h40’)	- BGH, TPT, GVCN	Toàn HĐSPNT
		- Ngày hội công nhận chương trình RLĐV, DBĐV. Chia tay học sinh lớp 5. Khai mạc hè		Thứ 2, ngày 25/5 (Từ 8h00’)	- BGH, TPT, GVCN	HĐSPNT BDDCMHSK5

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Ăn bán trú	Ăn trưa, nghỉ trưa Đọc sách, truyện tại thư viện 50k trong lớp	744 học sinh từ lớp 1 đến lớp 5	10h30-14h hàng ngày.	Tại các phòng ăn bán trú của trường.	
2	Trông cuối buổi	Đọc sách, rèn kĩ năng sống cho học sinh thông qua tổ chức các hoạt động...	HS có nhu cầu	16h5-17h10' hàng ngày	Tại các lớp học	
3	CLB năng khiếu	Cờ vua	HS có nhu cầu	17h10'-18h40' thứ 3, 6 hàng tuần.	Phòng học số 7	Thực hiện từ tháng 10
		Bóng bàn	HS có nhu cầu	17h10'-18h40' thứ 2;4 hàng tuần.	Phòng học số 6	
		Đá cầu	HS có nhu cầu	17h10'-18h40' thứ 3, 6 hàng tuần.	Sân trường	
		Mĩ thuật	HS có nhu cầu	17h10'-18h40' thứ 3, 6 hàng tuần.	Phòng học số 8	
		Tin học	HS có nhu cầu	8h00'- 10h30' Sáng thứ 7 hàng tuần		

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học theo khối lớp 1,2,3,4,5
1.4.1. KHỐI 1

*** Tuần bình thường**

TUẦN 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 35									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 1 SHCM toàn trường		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	Tuần 2,4 SHCM khối	LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			

*** Tuần có sự điều chỉnh**

TUẦN 04 (Từ 29/9/2025 đến 05/10/2025)									
Thời gian		29/9	30/9	01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Ngày 3/10: C: Tổ chức Hội nghị Viên chức - NLĐ - Tổng số tiết cần dạy bù là 3 tiết. Dạy bù trong tuần 4. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL	LL	C: Tổ chức Hội nghị Viên chức – NLĐ			
	6		LL	LL	LL				
	7		LL	LL	LL				

TUẦN 11 (Từ 17/11/2025 đến 23/11/2025)									
Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	<i>Tổ chức Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.</i>	LL			<i>* Ngày 20/11:</i> <i>Tổ chức Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 5 tiết. Dạy bù trong tuần 11. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL		LL			
	6		LL	LL		LL			
	7		LL	LL		LL			

TUẦN 17+18 (Từ 05/01/2026 đến 11/01/2026)									
Thời gian		05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			<i>* Dạy gộp tuần 17+18</i> - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 17+18. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM Khối	LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			

TUẦN 33 (Từ 27/4/2025 đến 03/5/2025)									
Thời gian		27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương ngày 27/4	LL	LL	Nghỉ ngày chiến thắng. Quốc tế lao động vào thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5.			<i>* Nghỉ bù ngày Giỗ Tổ Hùng Vương thứ 2 ngày 27/4. * Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5. - Tổng số tiết cần dạy bù là 14 tiết. Dạy bù trong tuần 33, 34. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.</i>	
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	7		LL	LL					

1.4.2. KHỐI 2

* Tuần bình thường

TUẦN 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 35									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 1 SHCM toàn trường		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

* Tuần có sự điều chỉnh

TUẦN 04 (Từ 29/9/2025 đến 05/10/2025)									
Thời gian		29/9	30/10	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	C: Tổ chức Hội nghị Viên chức - NLĐ			* Ngày 3/10: C: Tổ chức Hội nghị Viên chức - NLĐ - Tổng số tiết cần dạy bù là 2 tiết. Dạy bù trong tuần 3. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL				
	6	LL		LL	LL				
	7	LL		LL	LL				

TUẦN 11 (Từ 17/11/2025 đến 23/11/2025)									
Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	<i>Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11</i>	LL			<i>Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 06 tiết. Dạy bù 2 tiết trong tuần 10; 4 tiết trong tuần 11. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL		LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

TUẦN 17+18 (Từ 05/01/2026 đến 11/01/2026)									
Thời gian		05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			<i>* Dạy gộp tuần 17+18</i> - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 17+18. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

TUẦN 33 (Từ 27/4/2025 đến 03/5/2025)									
Thời gian		27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	* Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương vào thứ hai ngày 27/4	LL	LL	* Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5				* Nghỉ bù ngày Giỗ Tổ Hùng Vương thứ 2 ngày 27/4. * Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5. - Tổng số tiết cần dạy bù là 18 tiết. Dạy bù trong tuần 32,33,34. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		SHCM khối	LL					
	6			LL					
	7			LL					

1.4.3. KHỐI 3

* Tuần bình thường

TUẦN 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 35									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 1 SHCM toàn trường		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	Tuần 2,4 SHCM khối	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

* Tuần có sự điều chỉnh

TUẦN 04 (Từ 29/9/2025 đến 05/10/2025)									
Thời gian		29/9	30/9	01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Ngày 3/10: Chiều: Tổ chức Hội nghị Viên chức - NLD - Tổng số tiết cần dạy bù là 2 tiết. Dạy bù trong tuần 4. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	SHCM khối	LL	Tổ chức Hội nghị Viên chức -NLD			
	6	LL	LL		LL				
	7	LL	LL		LL				

TUẦN 11 (Từ 17/11/2025 đến 23/11/2025)									
Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	Kỉ niệm ngày NGVN	LL			* Ngày 20/11: Kỉ niệm ngày NGVN - Tổng số tiết cần dạy bù là 5 tiết. Dạy bù trong tuần 11,12. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	SHCM khối		LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

TUẦN 17+18 (Từ 05/01/2026 đến 11/01/2026)									
Thời gian		05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Dạy gộp tuần 17+18 - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 17+18. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	SHCM khối	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

TUẦN 33 (Từ 27/4/2025 đến 03/5/2025)									
Thời gian		27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	<i>* Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương vào thứ hai ngày 27/4</i>	LL	LL	<i>* Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5</i>			<i>* Nghỉ bù ngày Giỗ Tổ Hùng Vương thứ 2 ngày 27/4.</i>	
	2		LL	LL					
	3		LL	LL				<i>* Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5.</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 17 tiết. Dạy bù trong tuần 32,33,34. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.	
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	SHCM khôi					
	6		LL						
	7		LL						

1.4.4. KHỐI 4

* Tuần bình thường

TUẦN 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 35									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 1 SHCM toàn trường		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	Tuần 2,4 SHCM khối				
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					

* Tuần có sự điều chỉnh

TUẦN 04 (Từ 29/9/2025 đến 05/10/2025)									
Thời gian		29/9	30/9	01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Ngày 3/10: C: Tổ chức Hội nghị Viên chức - NLĐ - Tổng số tiết cần dạy bù là 3 tiết. Dạy bù trong tuần 4. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	Tuần 2,4 SHCM khối	C: Tổ chức Hội nghị Viên chức - NLĐ			
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					

TUẦN 11 (Từ 17/11/2025 đến 23/11/2025)									
Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	Nghỉ KN ngày NGVN	LL			* Ngày 20/11: Nghỉ KN ngày NGVN - Tổng số tiết cần dạy bù là 6 tiết. Dạy bù trong tuần 11. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		LL			
	6	LL	LL	LL		LL			
	7	LL	LL	LL		LL			

TUẦN 17+18 (Từ 05/01/2026 đến 11/01/2026)									
Thời gian		05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Dạy gộp tuần 17+18 - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 17+18. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	SHCM khối	LL			
	6	LL	LL	LL		LL			
	7	LL	LL	LL		LL			

TUẦN 33 (Từ 27/4/2025 đến 03/5/2025)									
Thời gian		27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương thứ hai ngày 27/4.	LL	LL	Nghỉ ngày chiến thắng	Nghỉ ngày Quốc tế Lao động			* Nghỉ bù ngày Giỗ Tổ Hùng Vương thứ 2 ngày 27/4. * Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5. - Tổng số tiết cần dạy bù là 18 tiết. Dạy bù trong tuần 33+34. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	7		LL	LL					

1.4.5. KHỐI 5

* Tuần bình thường

TUẦN 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 35									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 1 SHCM toàn trường		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	Tuần 2,4 SHCM khối			
	6	LL	LL	LL	LL				
	7	LL	LL	LL	LL				

* Tuần có sự điều chỉnh

TUẦN 04 (Từ 29/9/2025 đến 05/10/2025)									
Thời gian		29/9	30/10	01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	C: Tổ chức Hội nghị Viên chức - NLĐ			* Ngày 3/10: S: Tổ chức Hội nghị Viên chức - NLĐ - Tổng số tiết cần dạy bù là 6 tiết. Dạy bù trong tuần 4. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL	LL	LL	LL				
	6	LL	LL	LL	LL				
	7	LL	LL	LL	LL				

TUẦN 11 (Từ 17/11/2025 đến 23/11/2025)									
Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	<i>*Thứ tư ngày 20/11 nghỉ kỉ niệm ngày NGVN.</i>	LL	LL			<i>*Thứ tư ngày 20/11 nghỉ kỉ niệm ngày NGVN.</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 11 tiết. Dạy bù trong tuần 11. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5		LL		LL	LL			
	6		LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

TUẦN 17+18 (Từ 05/01/2026 đến 11/01/2026)									
Thời gian		5/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	11/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Tổng số tiết cần dạy bù là 21 tiết. Dạy bù trong tuần 17 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

TUẦN 33 (Từ 27/4/2025 đến 03/5/2025)									
Thời gian		27/4	28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	* <i>Nghỉ</i>	LL	LL	<i>*Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào Thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5.</i>	<i>*Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào Thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5.</i>			<i>* Nghỉ bù ngày Giỗ Tổ Hùng Vương thứ 2 ngày 27/4.</i> <i>* Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5.</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 14 tiết. Dạy bù trong tuần 33+34. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	<i>bù ngày</i>	LL	LL					
	3	<i>Giỗ Tổ</i>	LL	LL					
	4	<i>Hùng</i>	LL	LL					
	5	<i>Vương</i>	LL	LL					
	6	<i>thứ 2</i>	LL	LL					
Chiều	7	<i>ngày 27/4.</i>	LL	LL			LL	LL	

Phụ lục 1.5. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học KHỐI 1

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+ 18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	24	216
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	54
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	54
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	50	450
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
TC. Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
TC. Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	1	2	2	2	2	2	31
TC. Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	29	31	32	32	32	32	59	567

HỌC KÌ II																		
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	5	19	12	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	15	35	25	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
TC. Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	15
TC. Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	2	30
TC. Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	16	39	32	537

KHỐI 2

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+ 18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	20	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	54
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	50	450
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
TC. Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TC. Tiếng Việt	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	0	30
TC. Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	16
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	31	32	32	32	32	32	32	31	32	32	32	32	32	56	566

HỌC KÌ II

MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	6	14	10	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	7	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3	51
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	27	16	32	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
TC. Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	15
TC. Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	2	28
TC. Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	15
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	30	19	36	32	533

KHỐI 3

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	9	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	54
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	1	2	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	8	72
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	27	29	28	28	28	29	55	504
TC.Toán	2	2	2	0	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	30
TC.Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	30
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	30	32	32	32	32	32	32	28	33	32	32	32	32	57	564

HỌC KÌ II																		
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	34
LS - ĐL	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Âm nhạc	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	27	29	476
TC.Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	2	30
TC.Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	2	30
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	27	33	536

KHỐI 4

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17 +18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	18
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	3	36
LS - ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	2	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	7	72
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	29	31	30	31	32	34	53	540
TC.Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	0	0	14
TC.Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	16
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	30	33	32	33	34	35	23	570

HỌC KÌ II																		
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	6	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	7	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	0	3	2	34
LS - ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	0	3	2	34
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	3	5	4	4	4	4	3	5	4	68
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	29	31	30	30	30	33	22	34	31	510
TC.Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	0	0	1	14
TC.Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	15
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	31	33	31	32	32	35	23	34	32	539

KHỐI 5

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17 +18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
LS - ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	8	72
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	60	450
TC.Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	15
TC.Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	31	32	32	32	32	32	61	572

HỌC KÌ II																		
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
LS - ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510
TC.Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16
TC.Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	31	32	32	32	32	32	32	32	32	32	543

